

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2025
V/v “Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn, giữa
bà Ngân và ông Huy”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14-
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Ngô Thị Quốc Thanh

- **Thư ký Tòa án:** Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14-Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 2000, có mặt

Cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là tổ A, ấp B T, B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hiện đang cư trú tại: Đường A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai)

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, vắng mặt

Cư trú: Tổ A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là tổ A, ấp B T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 6-Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31-3-2025, bản khai ngày 29-4-2025; biên bản không tiến hành hoà giải được ngày 29-4-2025, ngày 16-6-2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 10/01/2018. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông H sử dụng ma túy, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập bà nên vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2019, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không nói chuyện hàn gắn. Hiện nay, ông H đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước đây. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 24/01/2018 đang sống cùng với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Không có.

Tại bản khai ngày 06-6-2025, bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thúy N kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống với nhau, ông đi chữa bệnh từ tháng 01/2025 và vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông đồng ý. Ông và bà N có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 24/01/2018, ông đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 09/CV-VKS ngày 17/7/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 14-Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Văn H nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bà N là nguyên đơn tranh chấp với ông H là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông H có nơi cư trú tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14-Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Ông H là bị đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 06/6/2025 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án*:

[4.1] *Về hôn nhân*: Bà N và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 10/01/2018 (Giấy chứng nhận số 03) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.1] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà N là do ông H thường xuyên sử dụng ma túy, không lo làm ăn, đánh đập bà nên vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2019, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không nói chuyện hàn gắn. Hiện nay, ông H đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước đây. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông H.

[4.1.2] Tại bản khai ngày 06/6/2025, ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

[4.2] Cho thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 24/01/2018 đang sống cùng với bà N, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Tại bản khai ngày 06/6/2025, ông H đồng ý để bà N nuôi con, không cấp dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2025, nguyện vọng của cháu H1 muốn ở cùng mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N; bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4.4] *Về chia tài sản chung*: Không có nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà N phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn; ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị Thúy N ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị Thúy N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 24/01/2018; bà N không yêu cầu cấp dưỡng.

3. *Về chia tài sản chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0000370 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H); bà N đã nộp đủ; ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 14-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND xã Bàu Lâm,
- H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- (nay là UBND xã Bàu Lâm-TP . HCM);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

